TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/DS - ST
Ngày: 14/01/2025
V/v ***"tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng ủy quyền"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Sang**.

2/ Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Hoàng Minh Phương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024. Về *"tranh* chấp *hợp đồng vay tài sản và hợp đồng ủy quyền*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: ấp M T, xã M P, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
Đại diện ủy quyền: ông **Nguyễn Tuấn Anh**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 368, đường 30/4, ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. SĐT 0918 260 652 (Hợp đồng ủy quyền ngày 20/8/2024) Có mặt.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Phương L,** sinh năm 1980.
Địa chỉ: D23-4, đường số 8, khu dân cư L T, khu vực T L, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. SĐT 0988 187 539. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2024 và bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Trước đây do mối quan hệ quen biết nên khoảng tháng 10/2023, bà Nguyễn Thị Kiều T có cho bà Nguyễn Thị Phương L **vay** 150.000.000 đồng, mục đích làm chi phí cọc hồ sơ ngân hàng và cam kết 30 ngày sau trả lại. Hai bên không có làm Hợp đồng cũng không làm văn bản, chỉ thỏa thuận miệng và giao tiền bằng hình thức chuyển khoản.

Ngoài ra, bà Tiên có nhờ bà Loan làm **đại diện ủy quyền** đi trích lục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chi phí là 14.000.000 đồng. Bà Tiên đã thanh toán đủ tiền mà vẫn không nhận được kết quả như bà Loan cam kết. Tất cả giao dịch giữa hai bên đều thực hiện bằng hình thức chuyển khoản thông qua Ngân hàng TMCP Nam Á, chi nhánh Cần Thơ.

Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng không có kết quả. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền chi phí làm đại diện ủy quyền mà không thực hiện, tổng cộng là **164.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng); không yêu cầu lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bà Nguyễn Thị Phương L đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào các ngày 14/11/2024 và ngày 02/12/2024 nhưng bà Nguyễn Thị Phương L vẫn vắng mặt mà không có lý do (BL 26, 35). Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền là **164.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất. Nhưng yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn Nguyễn Thị Phương L vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Việc vay mượn tiền và ủy quyền làm hồ sơ đất giữa các đương sự tuy không lập bằng văn bản nhưng căn cứ Sao kê tài khoản các ngày 03/10/2023, 10/10/2023 và 12/10/2023 của Ngân hàng TMCP Nam Á, chi nhánh Cần Thơ thể hiện bị đơn có nhận của nguyên đơn tổng số tiền 174.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng) nên xem đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng ủy quyền. Bên vay và bên được ủy quyền có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay hoặc bên ủy quyền tài sản theo thoả thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thoả thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng ủy quyền được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Thị Phương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà Loan vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Kết quả xác minh ngày 16/9/2024 của Công an phường Phú Thứ (BL 9-10) thì bà Nguyễn Thị Phương L có lưu trú tại địa phương và Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần bà Nguyễn Thị Phương L đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà Loan vẫn vắng mặt mà không có lý do. Do đó, theo Điều 91, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ những chứng cứ đã thu thập, có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể là Sao kê tài khoản vào các ngày 03/10/2023, 10/10/2023 và 12/10/2023 của Ngân hàng TMCP Nam Á, chi nhánh Cần Thơ bản gốc (BL 47) do phía nguyên đơn cung cấp có xác nhận của phía Ngân hàng thì bị đơn đã 03 lần nhận tổng cộng 174.000.000 đồng của nguyên đơn, cụ thể như sau:

- Ngày 03/10/2023 nhận chuyển khoản 10.000.000 đồng làm hồ sơ đất.
- Ngày 10/10/2023 nhận chuyển khoản 30.000.000 đồng không ghi nội dung.
- Ngày 12/10/2023 nhận chuyển khoản 134.000.000 đồng đặt cọc bank.

Tại tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn xác định giữa hai bên đã thỏa thuận trong tổng số tiền 174.000.000 đồng thì tiền cho vay là 150.000.000 đồng và tiền thù lao làm đại diện ủy quyền là 14.000.000 đồng, tổng cộng 164.000.000 đồng. Số tiền còn lại 10.000.000 đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn. Cho nên đủ cơ sở kết luận bà Nguyễn Thị Phương L có vay và nhận thù lao của nguyên đơn số tiền như trên. Phía bị đơn đã được hưởng quyền sở hữu tài sản vay và nhận tiền thù lao để thực hiện công việc ủy quyền đầy đủ nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ, cố tình kéo dài thời gian. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền 150.000.000 đồng + 14.000.000 đồng = **164.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 463, 466 và Điều 562, 568 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] *Về lãi suất*: nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn Nguyễn Thị Phương L phải chịu toàn bộ án phí là 5% x 164.000.000 đồng = **8.200.000 đồng** (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 207, **227**, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự .
- Điều 463, 466, 468, 562, 568 và Điều 357 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Kiều T**. Buộc bà **Nguyễn Thị Phương L** có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kiều T số tiền vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền thù lao ủy quyền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), tổng cộng **164.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng) khi án có hiệu lực.

Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn **Nguyễn Thị Phương L** phải chịu án phí có giá ngạch số tiền là **8.200.000 đồng** (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

- Nguyên đơn **Nguyễn Thị Kiều T** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **4.100.000 đồng** (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003797 ngày 16 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án bà **Nguyễn Thị Phương L** được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Mỹ Nhung